

Ngày 30/06/2025	39,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.2%	-2.5%	-0.5%

Q2/25	ROE	25.7%	+/- YoY ▲ 3.7%
-------	-----	-------	-------------------

Q2/25	DT thuần	1,041	QoQ ▼ 5.00 ▼ 0.5%	YoY ▲ 17.0 ▲ 1.7%
		tỷ VNĐ		

6T 2025		YoY
DT thuần	2,087	▲ 164
	tỷ VNĐ	▲ 8.6%

Q2/25	LN gộp	136	QoQ ▼ 19.0 ▼ 12.1%	YoY ▼ 34.0 ▼ 19.8%
		tỷ VNĐ		

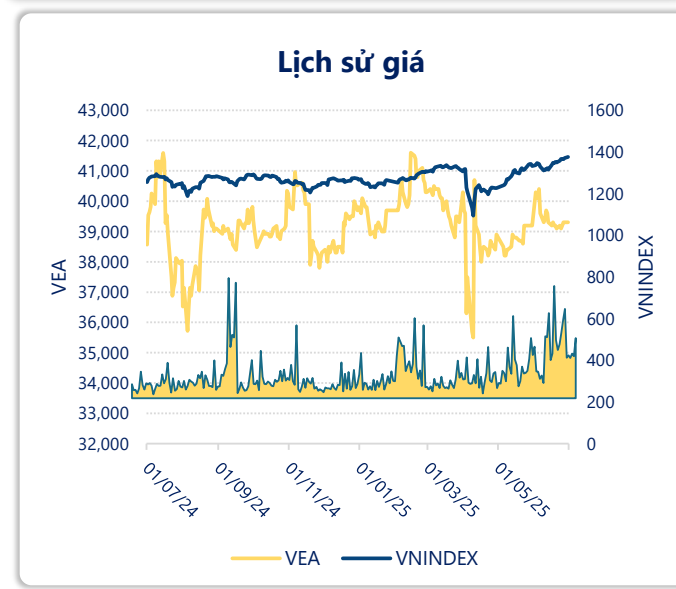
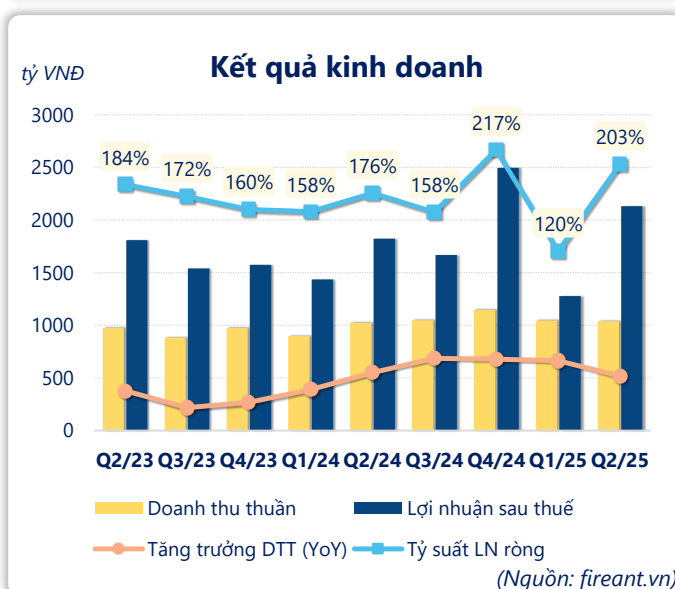
6T 2025		
LN gộp	291	YoY ▼ 12.0 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	

Q2/25	LN thuần	2,183	QoQ ▲ 861 ▲ 65.2%	YoY ▲ 310 ▲ 16.6%
		tỷ VNĐ		

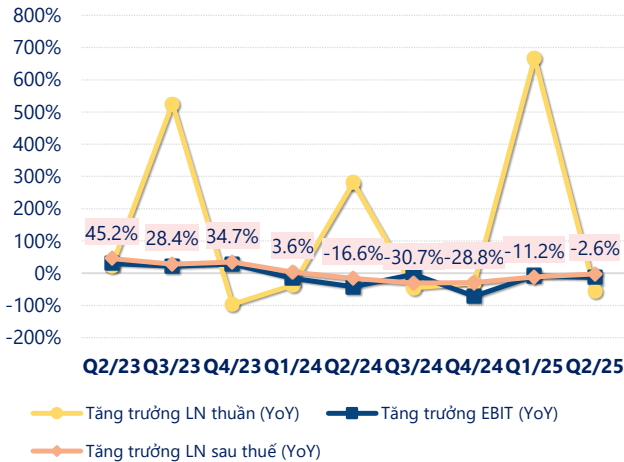
6T 2025		YoY
LN thuần	3,505	▲ 141
		▲ 4.2%
tỷ VNĐ		

Q2/25	LN sau thuế	2,132	QoQ ▲ 854 ▲ 66.9%	YoY ▲ 310 ▲ 17.0%
		tỷ VNĐ		

6T 2025		
LN sau thuế	3,410	YoY ▲ 152 ▲ 4.7%
	tỷ VNĐ	

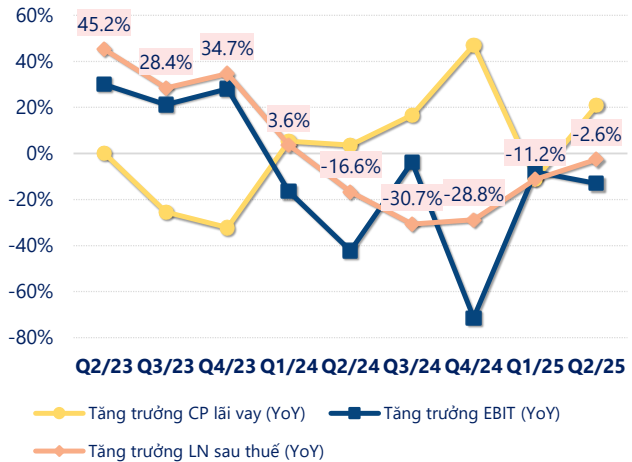


Tăng trưởng lợi nhuận



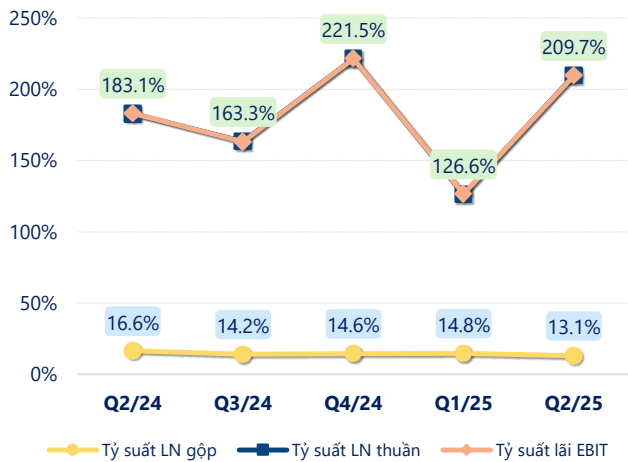
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



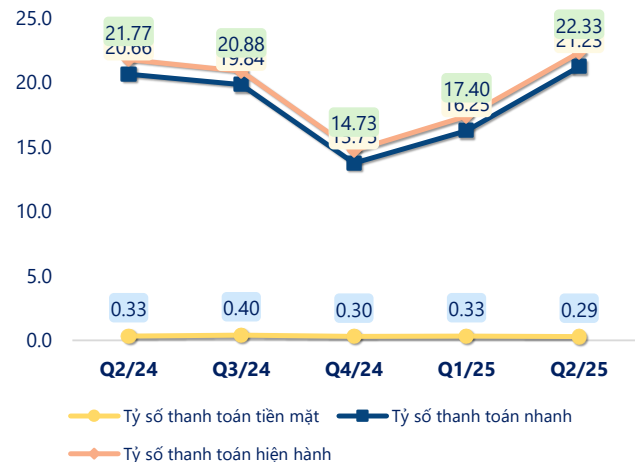
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



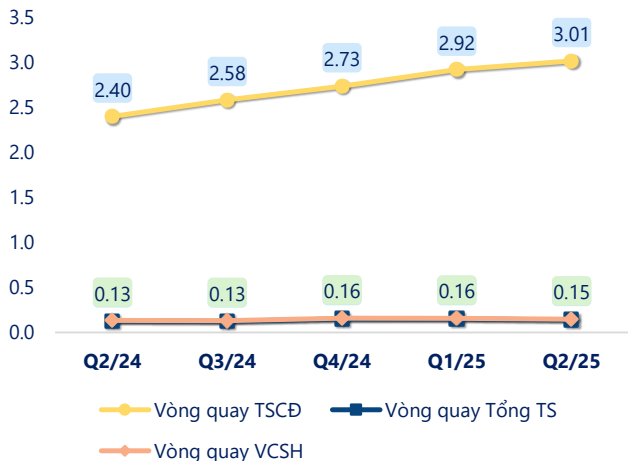
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



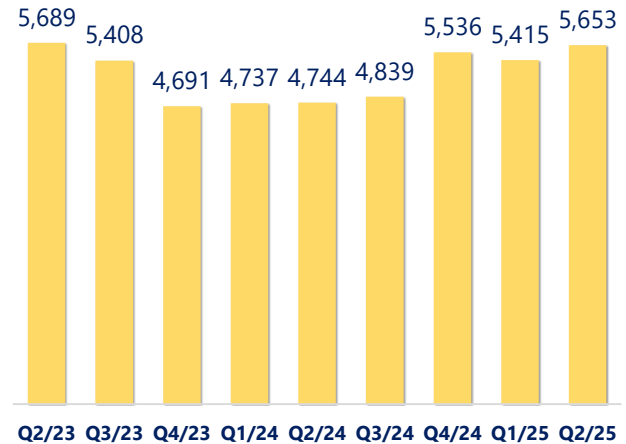
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,041	1,024	1.7%	2,087	1,923	8.6%
Giá vốn hàng bán	905	854	6.0%	1,797	1,620	10.9%
Lợi nhuận gộp	136	170	-19.8%	291	303	-4.1%
Doanh thu HĐTC	223	203	9.8%	423	442	-4.3%
Chi phí TC	2.47	1.63	51.8%	4.61	2.34	97.3%
Chi phí lãi vay	0.33	0.58	-43.6%	0.54	1.02	-47.3%
LN trong công ty LKLD	1,969	1,628	20.9%	3,069	2,866	7.1%
Chi phí bán hàng	22.2	22.9	-3.2%	44.6	42.6	4.8%
Chi phí QLDN	120	103	16.4%	229	202	13.0%
LN thuần từ HĐKD	2,183	1,873	16.6%	3,505	3,364	4.2%
Lợi nhuận khác	-0.49	0.98	-150%	1.98	-1.49	233%
LN trước thuế	2,183	1,874	16.5%	3,507	3,362	4.3%
Lợi nhuận sau thuế	2,132	1,822	17.0%	3,410	3,258	4.7%
LNST của CĐ cty mẹ	2,113	1,798	17.5%	3,373	3,219	4.8%

(Nguồn: fireant.vn)

